

Số: ~~288~~/QĐ-SNV

Trà Vinh, ngày 27 tháng 7 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia  
TCVN ISO 9001:2015 tại Sở Nội vụ tỉnh Trà Vinh**

**GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ TỈNH TRÀ VINH**

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 23/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Quyết định số 177/QĐ-UBND ngày 15/02/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc ban hành kế hoạch thực hiện xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các xã trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm 2017;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Nội vụ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Sở Nội vụ tỉnh Trà Vinh phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động của Sở Nội vụ tỉnh Trà Vinh trong Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng chuyên môn, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Lưu: VT. *nhân*

**GIÁM ĐỐC**  
  
**Lê Thanh Bình**

**PHỤ LỤC**  
**CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA SỞ NỘI VỤ TỈNH TRÀ VINH**  
**ĐƯỢC CÔNG BỐ PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 288/QĐ-SNV ngày 27 tháng 7 năm 2017*  
*của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Trà Vinh)*

Stt	Lĩnh vực hoạt động được công bố phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015	Ghi chú
1.	Thủ tục thẩm định đề án thành lập đơn vị sự nghiệp công lập	
2.	Thủ tục Thẩm định đề án tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập	
3.	Thủ tục Thẩm định đề án giải thể đơn vị sự nghiệp công lập	
4.	Thủ tục thành lập hội	
5.	Thủ tục phê duyệt điều lệ hội	
6.	Thủ tục chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội	
7.	Thủ tục đổi tên hội và phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung)	
8.	Thủ tục hội tự giải thể	
9.	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	
10.	Thủ tục cho phép hội đặt văn phòng đại diện	
11.	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	
12.	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ	
13.	Thủ tục công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ	
14.	Thủ tục thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ	
15.	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	
16.	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	
17.	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ	
18.	Thủ tục đổi tên quỹ	
19.	Thủ tục quỹ tự giải thể	
20.	Thủ tục Thi tuyển công chức	
21.	Thủ tục Xét tuyển công chức	
22.	Thủ tục Tiếp nhận các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức	
23.	Thủ tục Thi nâng ngạch công chức	
24.	Thủ tục Xếp ngạch, bậc lương đối với trường hợp đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc khi được tuyển dụng	



25.	Thủ tục Xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện trở lên	
26.	Thủ tục Thẩm định Kế hoạch (Đề án) thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức	
27.	Thủ tục Thẩm định Kế hoạch thi tuyển viên chức	
28.	Thủ tục Thẩm định Kế hoạch xét tuyển viên chức	
29.	Thủ tục Thẩm định Kế hoạch xét tuyển đặc cách viên chức	
30.	Quy trình Thẩm định Kế hoạch tuyển dụng viên chức (thi tuyển, xét tuyển, xét tuyển đặc cách viên chức)	
31.	Quy trình Công nhận kết quả xét tuyển đặc cách viên chức	
32.	Thủ tục phục vụ việc sử dụng tài liệu của độc giả tại phòng đọc	
33.	Thủ tục Cấp bản sao và chứng thực lưu trữ	
34.	Thủ tục Cấp, cấp lại Chứng chỉ hành nghề lưu trữ	
35.	Chấp thuận việc tổ chức lễ hội tín ngưỡng quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo	
36.	Chấp thuận việc tổ chức cuộc lễ diễn ra ngoài cơ sở tôn giáo có sự tham gia của tín đồ đến từ nhiều huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	
37.	Cấp đăng ký cho hội đoàn tôn giáo có phạm vi hoạt động ở nhiều huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	
38.	Chấp thuận việc mở lớp bồi dưỡng những người chuyên hoạt động tôn giáo	
39.	Chấp thuận hoạt động tôn giáo ngoài chương trình đã đăng ký hàng năm có sự tham gia của tín đồ ngoài huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh hoặc ngoài tỉnh	
40.	Chấp thuận tổ chức tôn giáo tổ chức hội nghị thường niên, đại hội của tổ chức tôn giáo quy định tại Điều 29 Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo	
41.	Cấp đăng ký dòng tu, tu viện và các tổ chức tu hành tập thể khác có phạm vi hoạt động ở nhiều huyện, thị xã, thành phố trong một tỉnh	
42.	Chấp thuận việc tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo vượt ra ngoài phạm vi một huyện	
43.	Cấp đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có phạm vi hoạt động chủ yếu ở một tỉnh	
44.	Công nhận tổ chức tôn giáo có phạm vi hoạt động chủ yếu trong một tỉnh	
45.	Đăng ký người được phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012	



	của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo	
46.	Tiếp nhận thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc trong tôn giáo thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo	
47.	Đăng ký chuyển chuyên nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành vi phạm pháp luật về tôn giáo	
48.	Đăng ký hiến chương, điều lệ sửa đổi của tổ chức tôn giáo quy định tại Điều 30 Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo	
49.	Thủ tục Tặng thưởng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị	
50.	Thủ tục Tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về thành tích thi đua theo đợt (chuyên đề) hoặc lập thành tích đợt xuất	
51.	Thủ tục Tặng Cờ thi đua của tỉnh cho đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua theo đợt (chuyên đề)	
52.	Thủ tục Tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về thành tích đối ngoại	
53.	Quy trình thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố	
54.	Quy trình thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê chuẩn kết quả miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố	
55.	Quy trình thẩm định và thỏa thuận với Ban Tổ chức Tỉnh ủy cử cán bộ, công chức, viên chức đi dự tuyển đầu vào sau đại học trong nước và ngoài nước	
56.	Quy trình thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi dự tuyển đầu vào sau đại học trong nước và nước ngoài	
57.	Quy trình thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng phần trăm (%) phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đang giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương	
58.	Quy trình thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng phần trăm (%) phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đang giữ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương	
59.	Quy trình thỏa thuận nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức đang giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý	
60.	Quy trình thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định nâng bậc lương	

	thường xuyên, nâng phần trăm (%) phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đang giữ chức danh nghề nghiệp hạng I	
61.	Quy trình thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng phần trăm (%) phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức quản lý đang giữ chức danh nghề nghiệp hạng II do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm và các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch các Hội cấp tỉnh	
62.	Quy trình điều động công chức; chấp thuận cho viên chức chuyển công tác trong tỉnh Trà Vinh	



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# **BẢN CÔNG BỐ**

## **SỞ NỘI VỤ TỈNH TRÀ VINH**

**Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Sở Nội vụ tỉnh Trà Vinh**  
**phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015**  
**đối với các lĩnh vực hoạt động của Sở Nội vụ tỉnh Trà Vinh**  
*(Theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 288/QĐ-SNV ngày 27 tháng 7 năm 2017 của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Trà Vinh)*

**Bản công bố này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành**

*Trà Vinh, ngày 27 tháng 7 năm 2017*

**GIÁM ĐỐC**



**Lê Thanh Bình**